

<p>+Mô tả hướng gió được minh họa trong hình.</p> <p>-Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi:</p> <p>+Tại sao ban ngày có gió từ biển thổi vào đất liền và ban đêm có gió từ đất liền thổi ra biển ?</p> <p>-GV đi hướng dẫn các nhóm gặp khó khăn.</p> <p>-Gọi nhóm xung phong trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Kết luận và chỉ vào hình trên bảng: <i>Trong tự nhiên, dưới ánh sáng mặt trời, các phần khác nhau của Trái đất không nóng lên như nhau. Phần đất liền nóng nhanh hơn phần nước và cũng nguội đi nhanh hơn phần nước. Sự chênh lệch nhiệt độ vào ban ngày và ban đêm giữa biển và đất liền nên ban ngày gió thổi từ biển vào đất liền và ban đêm gió từ đất liền thổi ra biển.</i></p> <p>-Gọi HS chỉ vào tranh vẽ và giải thích chiều gió thổi.</p>	<p>-Vài HS lên bảng chỉ và trình bày.</p> <p>+H.6 vẽ ban ngày và hướng gió thổi từ biển vào đất liền.</p> <p>+H.7 vẽ ban đêm và hướng gió thổi từ đất liền ra biển.</p> <p>-HS thảo luận theo nhóm 4 trao đổi và giải thích hiện tượng.</p> <p>+Ban ngày không khí trong đất liền nóng, không khí ngoài biển lạnh. Do đó làm cho không khí chuyển động từ biển vào đất liền tạo ra gió từ biển thổi vào đất liền.</p> <p>+ban đêm không khí trong đất liền nguội nhanh hơn nên lạnh hơn không khí ngoài biển. Vì thế không khí chuyển động từ đất liền ra biển hay gió từ đất liền thổi ra biển.</p> <p>-Lắng nghe và quan sát hình trên bảng.</p>
---	--

<p>-Nhận xét , tuyên dương HS hiểu bài.</p> <p>4.Củng cố:</p> <p>-Tại sao có gió ?</p> <p>-GV cho HS trả lời và nhận xét, ghi điểm.</p> <p>5.Dặn dò:</p> <p>-Về nhà học bài và sưu tầm tranh, ảnh về tác hại do bão gây ra.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-HS lên bảng trình bày.</p> <p>-HS trả lời.</p>
--	--

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

Bài 38

GIÓ NHẸ, GIÓ MẠNH –PHÒNG CHỐNG BÃO

1.Mục tiêu :

1.1.Kiến thức

-Phân biệt được gió nhẹ, gió khá mạnh, gió to, gió dữ.

1.2.Kỹ năng

-Nêu được những thiệt hại do giông, bão gây ra.

-Biết được một số cách phòng chống bão.

1.3.Thái độ: Luôn có thái độ giữ vệ sinh môi trường tốt.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1. Ổn định</p> <p>2. KTBC:</p> <p>Gọi HS lên KTBC.</p> <p>-Mô tả thí nghiệm giải thích tại sao có gió ?</p> <p>-Dùng tranh minh họa giải thích hiện tượng ban ngày gió từ biển thổi vào đất liền và ban đêm gió từ đất liền thổi ra biển.</p> <p>GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p><i>*Giới thiệu bài:</i></p> <p>Bài học trước các em đã làm thí nghiệm chứng minh rằng tại sao có gió. Vậy gió có những cấp độ nào ? Ở cấp độ nào gió sẽ gây hại cho cuộc sống của chúng ta ? Chúng ta phải làm gì để phòng chống khi có gió bão? Bài học hôm nay sẽ giải thích câu hỏi đó.</p> <p><i>*Hoạt động 1: Một số cấp độ của gió</i></p> <p>-Gọi HS nối tiếp nhau đọc mục Bạn cần biết trang 76 SGK.</p>	<p>Hát</p> <p>-HS lên bảng trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>-HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS nghe.</p>

<p>-Hỏi :</p> <p>+Em thường nghe thấy nói đến các cấp độ của gió khi nào ?</p> <p>-Yếu cầu HS quan sát hình vẽ và đọc thông tin trong SGK / 76. GV phát PHT cho các nhóm.</p>	<p>-HS đọc.</p> <p>+Em thường nghe thấy nói đến các cấp độ gió trong chương trình dự</p>
---	--

STT	Cấp gió	Tác động của cấp gió
a		Khi có gió này, mây bay, cây cỏ đu đưa, sóng nước trong hồ dập dờn.
b		Khi có gió này, bầu trời đầy những đám mây đen, cây lớn gãy cành, mái nhà có thể bị tốc.
c		Lúc này khói bay thẳng lên trời, cây cỏ đứng im.
d		Khi có gió này, bầu trời thường sáng sủa, bạn có thể thấy gió trên da mặt, nghe thấy tiếng lá rì rào, nhìn được làn khói bay.
		Khi có gió này, trời có thể tối và có bão. Cây lớn đu đưa,

<p>-Gọi HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p>	<p>-Trình bày và nhận xét câu trả lời</p>
--	---

<p>-GV kết luận: Gió có khi thổi mạnh, có khi thổi yếu. Gió càng lớn càng gây tác hại cho con người.</p> <p><i>*Hoạt động 2: Thiệt hại do bão gây ra và cách phòng chống bão</i></p> <p>-GV hỏi:</p> <p>+Em hãy nêu những dấu hiệu khi trời có dông ?</p> <p>+Nêu những dấu hiệu đặc trưng của bão ?</p> <p>-Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết trang 77 SGK, sử dụng tranh, ảnh sưu tầm nói về :</p> <p>+Tác hại do bão gây ra.</p> <p>+Một số cách phòng chống bão mà em biết.</p> <p>-GV hướng dẫn, giúp đỡ những nhóm gặp khó khăn.</p> <p>-Gọi đại diện nhóm trình bày .</p> <p>-Nhận xét về sự chuẩn bị của HS, khả năng</p>	<p>của nhóm bạn</p> <p>a) Cấp 5: Gió khá mạnh.</p> <p>b) Cấp 9: Gió dữ.</p> <p>c) Cấp 0: Không có gió.</p> <p>d) Cấp 2: Gió nhẹ.</p> <p>đ) Cấp 7: Gió to.</p> <p>e) Cấp 12: Bão lớn.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>+Khi có gió mạnh kèm mưa to là dấu hiệu của trời có dông.</p> <p>+Gió mạnh liên tiếp kèm theo mưa to, bầu trời đầy mây đen, đôi khi có gió xoáy.</p> <p>-HS hoạt động nhóm 4. Trao đổi, thảo luận, ghi ý chính ra nháp, trình bày trong nhóm.</p> <p>-HS đọc và tìm hiểu.</p> <p>-HS các nhóm đại diện trình bày (vừa nói vừa chỉ tranh, ảnh)</p>
--	--

<p>trình bày.</p> <p>-Kết luận: Các hiện tượng dông, bão gây thiệt hại rất nhiều về nhà cửa. cơn bão càng lớn, thiệt hại về người và của càng nhiều. Bão thường làm gãy đổ cây cối, làm nhà cửa bị hư hại. Bão tố có lúc có thể cuốn bay người, nhà cửa, làm gãy, đổ cây cối, gây thiệt hại về mùa màng, gây tai nạn cho máy bay, tàu thuyền như ở một số tranh, ảnh các em đã sưu tầm. Vì vậy, cần tích cực phòng chống bão bằng cách theo dõi bản tin thời tiết, tìm cách bảo vệ nhà cửa, sản xuất, đề phòng tai nạn do bão gây ra. Khi cần, mọi người phải đến nơi trú ẩn an toàn. Ở thành phố, cần cắt điện. Ở vùng biển, ngư dân không nên ra khơi vào lúc có gió to.</p> <p>*Hoạt động 3: Trò chơi ghép chữ vào hình và thuyết minh</p> <p>-Cách tiến hành:</p> <p>GV dán 4 hình minh họa như trang 76 SGK lên bảng. Gọi HS tham gia thi bốc các tấm thẻ ghi chú dán vào dưới hình minh họa. Sau đó thuyết minh về những hiểu biết của mình về cấp gió đó (hiện tượng, tác hại và cách phòng chống).</p> <p>-Gọi HS tham gia trò chơi.</p> <p>-Nhận xét và cho điểm từng HS.</p> <p>4.Củng cố:</p>	<p>-HS nghe.</p> <p>-HS nghe GV phổ biến cách chơi.</p> <p>-4 HS tham gia trò chơi. Khi trình bày có thể chỉ vào hình và nói theo sự hiểu biết của mình.</p>
---	--

<p>-Hỏi :</p> <p>+Từ cấp gió nào trở lên sẽ gây hại cho người và của ?</p> <p>+Nêu một số cách phòng chống bão mà em biết.</p> <p>-GV nhận xét, ghi điểm và giáo dục HS luôn có ý thức không ra khỏi nhà khi trời có dông, bão, lũ.</p> <p>5.Dặn dò:</p> <p>-Chuẩn bị bài tiết sau.</p> <p>-Nhận xét tiết học</p>	<p>-HS trả lời.</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS nghe.</p>
--	--

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

Bài 39

KHÔNG KHÍ BỊ Ô NHIỄM

1.Mục tiêu :

1.1.Kiến thức Giúp HS:

-Phân biệt được không khí sạch và không khí bị ô nhiễm.

1.2.Kỹ năng

-Nêu được những nguyên nhân làm không khí bị ô nhiễm.

-Nêu được những tác hại của không khí bị ô nhiễm.

1.3.Thái độ: Luôn có hành vi bảo vệ bầu không khí trong lành

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Ổn định</p> <p>2.KTBC:</p> <p>GV gọi HS lên yêu cầu trả lời câu hỏi :</p> <p>-Nói về tác động của gió ở cấp 2, cấp 5 lên các vật xung quanh khi gió thổi qua.</p> <p>-Nói về tác động của gió ở cấp 7, cấp 9 lên các vật xung quanh khi gió thổi qua.</p> <p>-Nêu một số cách phòng chống bão mà em biết.</p> <p>GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>3.Bài mới:</p> <p><i>* Giới thiệu bài:</i></p> <p>Không khí có ở mọi nơi trên Trái Đất. Không khí rất cần cho sự sống của mọi sinh vật. Không khí không phải lúc nào cũng trong lành. Nguyên nhân nào làm không khí bị ô nhiễm? Không khí bị ô nhiễm có ảnh hưởng gì</p>	<p>Hát</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS nghe.</p>

đến đời sống của con người, thực vật, động vật ? các em cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

**Hoạt động 1: Không khí sạch và không khí bị ô nhiễm.*

-Kiểm tra việc hoàn thành phiếu điều tra của HS và hỏi:

+Em có nhận xét gì về bầu không khí ở địa phương em ?

+Tại sao em lại cho rằng bầu không khí ở địa phương em sạch hay bị ô nhiễm ?

-Để hiểu rõ thế nào là không khí sạch không khí bị ô nhiễm các em cùng quan sát các hình minh họa trang 78, 79 SGK trao đổi và trả lời các câu hỏi sau:

+Hình nào thể hiện bầu không khí sạch ? Chi tiết nào cho em biết điều đó ?

-Tổ trưởng báo cáo việc chuẩn bị của các bạn.

-HS trả lời. VD.

+Bầu không khí ở địa phương em trong lành.

+Bầu không khí ở địa phương em bị ô nhiễm.

+Vì ở địa phương em có nhiều cây xanh, không khí thoáng, không có nhà máy công nghiệp, ô tô chở cát đất chạy qua.

+Vì ở địa phương em có nhiều nhà cửa san sát, khói xe máy, ô tô đen ngòm, đường đầy cát bụi.

-Lắng nghe.

-HS ngồi cùng bàn quan sát hình,

<p>+Hình nào thể hiện bầu không khí bị ô nhiễm ? Chi tiết nào cho em biết điều đó ?</p> <p>-GV gọi HS trình bày.</p> <p>+Hình 1: Là nơi bầu không khí bị ô nhiễm, ở đây có nhiều ống khói nhà máy đang thải những đám khói đen lên bầu trời và lò phản ứng hạt nhân đang thải khói và lửa đỏ lên bầu trời.</p> <p>+Hình 2: là nơi bầu không khí sạch, cao và trong xanh, cây cối xanh tươi, không gian rộng, thoáng đãng.</p> <p>+Hình 3; là nơi bầu không khí bị ô nhiễm. Đây là cảnh khói bay lên do đốt chất thải trên đồng ruộng ở nông thôn.</p> <p>-Không khí có những tính chất gì ?</p> <p>+Thế nào là không khí sạch ?</p> <p>+Thế nào là không khí bị ô nhiễm ?</p> <p>-GV nêu :</p> <p>+Không khí sạch là không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị, chỉ chứa</p>	<p>tìm ra những dấu hiệu để nhận biết bầu không khí trong hình vẽ.</p> <p>-HS trình bày, mỗi HS nói về 1 hình:</p> <p>+Hình 4: là nơi bầu không khí bị ô nhiễm. Đường phố đông đúc, nhà cửa san sát, nhiều ô tô, xe máy đi lại thải khói đen và làm tung bụi trên đường. Phía xa nhà máy đang thải khói đen lên bầu trời. Cảnh đường hợp tác xã sửa chữa ô tô gây ra tiếng ồn, nhả khói đen, bụi bắn ra đường.</p> <p>-Không khí trong suốt, không màu, không vị, không có hình dạng nhất định.</p> <p>+Không khí sạch là không khí không có những thành phần gây hại đến sức khoẻ con người.</p> <p>+Không khí bị ô nhiễm là không khí có chứa nhiều bụi, khói, mùi hôi thối của rác, gây ảnh hưởng đến người, động vật, thực vật.</p> <p>-HS nghe.</p>
---	--

khói, bụi, khí độc, vi khuẩn với một tỉ lệ thấp, không làm hại đến sức khoẻ của con người.

+Không khí bẩn hay ô nhiễm là không khí có chứa một trong các loại khói, khí độc, các loại bụi, vi khuẩn quá tỉ lệ cho phép, có hại cho sức khoẻ con người và các sinh vật khác.

-Gọi HS nhắc lại.

-Nhận xét, khen HS hiểu bài tại lớp.

****Hoạt động 2: Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.***

-Tổ chức cho HS thảo luận nhóm, mỗi nhóm 4 HS với câu hỏi: *Những nguyên nhân nào gây ô nhiễm không khí ?*

GV đi hướng dẫn, giúp đỡ HS liên hệ thực tế ở địa phương hoặc những nguyên nhân mà các em biết qua báo đài, ti vi, phim ảnh.

-Gọi HS các nhóm phát biểu. GV ghi bảng.

-HS nhắc lại.

-Hoạt động nhóm, các thành viên phát biểu, thư kí ghi vào giấy nháp.

-HS tiếp nối nhau phát biểu. Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí là do:

+Do khí thải của nhà máy.

+Khói, khí độc của các phương tiện giao thông: ô tô, xe máy, xe chở hàng thải ra.

+Bụi, cát trên đường tung lên khi có quá nhiều phương tiện tham gia

<p><i>-Kết luận : Có nhiều nguyên nhân làm không khí bị ô nhiễm, nhưng chủ yếu là do:</i></p> <p><i>+Bụi: bụi tự nhiên, bụi núi lửa sinh ra, bụi do hoạt động của con người ở các vùng đông dân: bụi đường do xe cộ sinh ra, bụi xi măng, bụi than của các nhà máy, bụi ở công trường xây dựng, bụi phóng xạ, ...</i></p> <p><i>+Khí độc: Các khí độc sinh ra do sự lên men, thối của các sinh vật, rác thải, sự cháy của than đá, dầu mỏ, khói tàu xe, nhà máy, khói thuốc lá, chất độc hoá học.</i></p> <p><i>*<u>Hoạt động 3</u>: Tác hại của không khí bị ô nhiễm.</i></p> <p><i>-GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi: Không khí bị ô nhiễm có tác hại gì đối với đời sống của con người, động vật, thực vật ?</i></p> <p><i>-GV gọi HS trình bày nối tiếp những ý kiến không trùng nhau.</i></p>	<p>giao thông.</p> <p>+Mùi hôi thối, vi khuẩn của rác thải thối rữa.</p> <p>+Khói nhóm bếp than của một số gia đình.</p> <p>+Đốt rừng, đốt nương làm rẫy.</p> <p>+Sử dụng nhiều chất hoá học, phân bón, thuốc trừ sâu.</p> <p>+Vứt rác bừa bãi tạo chỗ ở cho vi khuẩn, ...</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-HS thảo luận theo cặp về những tác hại của không khí bị ô nhiễm.</p>
--	--

<p>-Nhận xét, tuyên dương những HS có hiểu biết về khoa học.</p> <p>4.Củng cố:</p> <p>+Thế nào là không khí bị ô nhiễm ?</p> <p>+Những tác nhân nào gây ô nhiễm không khí ?</p> <p>-Nhận xét câu trả lời của HS.</p> <p>5.Dặn dò:</p> <p>-Về học thuộc mục cần biết trang 79 SGK và chuẩn bị bài tiết sau.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-HS nối tiếp nhau trình bày .</p> <p>Tác hại của không khí bị ô nhiễm:</p> <p>+Gây bệnh viêm phế quản mãn tính</p> <p>+Gây bệnh ung thư phổi.</p> <p>+Bụi vô mắt sẽ làm gây các bệnh về mắt.</p> <p>+Gây khó thở.</p> <p>+Làm cho các loại cây hoa, quả không lớn được, ...</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-HS trả lời.</p>
---	---

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

Bài 40

BẢO VỆ BẦU KHÔNG KHÍ TRONG LÀNH

1. Mục tiêu :

1.1. Kiến thức- Kỹ năng:

Giúp HS:

-Biết và luôn làm những việc để bảo vệ bầu không khí trong sạch.

1.2. Thái độ

-Có ý thức bảo vệ bầu không khí trong sạch và tuyên truyền, nhắc nhở mọi người cùng làm việc để bảo vệ bầu không khí trong sạch.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
1. Ổn định 2. KTBC: -Gọi 3 HS lên bảng và trả lời câu hỏi. +Thế nào là không khí sạch, không khí bị ô nhiễm ?	-3 HS lên bảng lần lượt trả lời các câu hỏi.

<p>+Những nguyên nhân nào gây ô nhiễm không khí ?</p> <p>+Ô nhiễm không khí có những tác hại gì đối với đời sống của sinh vật.</p> <p>-Nhận xét câu trả lời và cho điểm HS.</p> <p>-Ô nhiễm không khí đều gây tác hại đến sức khỏe của con người.</p> <p>3.Bài mới:</p> <p>Chúng ta nên làm gì và không nên làm gì để bảo vệ môi trường không khí ? Chúng ta sẽ biết điều đó qua bài học hôm nay.</p> <p>* Hoạt động 1: <i>Những biện pháp để bảo vệ bầu không khí trong sạch</i></p> <p>-Tổ chức cho HS hoạt động theo cặp với yêu cầu.</p> <p>Quan sát các hình minh họa trang 80, 81 SGK và trả lời câu hỏi: Nêu những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch ?</p> <p>-Gọi HS trình bày. Mỗi HS chỉ trình bày một hình minh họa. HS khác bổ sung (nếu có ý kiến khác).</p> <p>-Nhận xét sau mỗi HS trình bày và khẳng định những việc nên làm nêu trong tranh:</p> <p>*.Việc nên làm:</p> <p>+Hình 1: Các bạn HS đang làm vệ sinh lớp học để tránh bụi bẩn.</p>	<p>-Lắng nghe và phát biểu tự do.</p> <p>+Ít sử dụng phương tiện giao thông cá nhân, tăng cường sử dụng phương tiện giao thông công cộng ...</p> <p>-2 HS ngồi cùng bàn trao đổi , thảo luận và trình bày.</p> <p>-Tiếp nối nhau trình bày.</p> <p>-Những việc nên làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch:</p> <p>+Hình 6: Cô công nhân vệ sinh đang thu gom rác trên đường, làm cho đường phố sạch đẹp, không có cát, bụi, rác , tránh bị ô nhiễm môi</p>
--	--

+Hình 2: Thực hiện vứt rác vào thùng có nắp đậy, để tránh rác thổi rửa bốc ra mùi hôi thối và khí độc.

+Hình 3: Nấu ăn bằng bếp cải tiến tiết kiệm củi, khói và khí thải theo ống bay lên cao, tránh cho người đun bếp và những người xung quanh hít phải.

+Hình 5: Nhà vệ sinh ở trường học hợp qui cách, giúp HS đi đại tiện, tiểu tiện đúng nơi qui định.

-Hỏi: em, gia đình, địa phương nơi em ở đã làm gì để bảo vệ bầu không khí trong sạch?

trường.

+Hình 7: Cánh rừng xanh tốt, trồng cây gây rừng là biện pháp tốt nhất để giữ cho bầu không khí trong sạch.

*Việc không nên làm:

+Hình 4: Nhóm bếp than tổ ong gây ra nhiều khói và khí độc hại, làm cho mọi người sống xung quanh trực tiếp hít phải.

-HS tiếp nối nhau phát biểu:

+Trồng nhiều cây xanh quanh nhà, trường học, khu vui chơi công cộng của địa phương.

+Không đun bếp than tổ ong mà dùng bếp củi cải tiến có ống khói.

+Đổ rác đúng nơi qui định.

+Đi đại tiện, tiểu tiện đúng nơi qui định.

+Xử lí phân, rác hợp lí.

+Ít sử dụng phân bón, chất hoá học, thuốc bảo vệ thực vật.

+Thường xuyên làm vệ sinh nơi ở, vui chơi, học tập...

<p>-Kết luận: Các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm không khí:</p> <p>+Thu gom và xử lí rác, phân hợp lí.</p> <p>+Giảm lượng khí thải độc hại của xe có động cơ chạy bằng xăng, dầu và của nhà máy, giảm khói đun bếp.</p> <p>+Bảo vệ rừng và trồng nhiều cây xanh hai bên đường để hạn chế tiếng ồn, cải thiện chất lượng không khí thông qua sự hấp thụ các-bô-níc trong quang hợp của cây.</p> <p>+Quy hoạch và xây dựng đô thị và khu công nghiệp trên quan điểm hạn chế sự ô nhiễm không khí trong dân cư.</p> <p>+Áp dụng các biện pháp công nghệ, lắp đặt các thiết bị thu, lọc bụi và xử lí độc hại trước khi thải ra không khí. Phát triển các công nghệ “chống khói”.</p> <p>*<u>Hoạt động 2</u>: Sắm vai “Đội tuyên truyền bảo vệ bầu không khí trong sạch”.</p> <p>-Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4</p> <p>-Yêu cầu HS:</p> <p>+Thảo luận để tìm ý cho nội dung tuyên truyền cổ động mọi người cùng tích cực tham gia bảo vệ bầu không khí trong sạch.</p> <p>+Phân công từng thành viên trong nhóm</p>	<p>-HS nghe.</p> <p>-HS hoạt động nhóm.</p>
--	---

<p>-GV đi hướng dẫn, giúp đỡ từng nhóm.</p> <p>-Yêu cầu những nhóm được bình chọn cử đại diện lên trình bày ý tưởng của nhóm mình. Các nhóm khác có thể bổ sung để nhóm bạn hoàn thiện hơn.</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương tất cả các nhóm đã có những sáng kiến hay trong việc tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ bầu không khí trong sạch. Nhắc HS luôn có ý thức thực hiện và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.</p> <p>4.Củng cố:</p> <p>+Chúng ta nên làm gì để bảo vệ bầu không khí trong sạch ?</p> <p>+Nhận xét câu trả lời của HS.</p> <p>5.Dặn dò:</p> <p>-Về học thuộc bài và luôn có ý thức bảo vệ bầu không khí và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.</p> <p>-Chuẩn bị một vật dụng có thể phát ra âm thanh(vỏ lon bia, lon sữa bò, chén, bát...)</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Vài HS trình bày.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS trả lời.</p>
--	--

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

ÂM THANH

1. Mục tiêu :

1.1. Kiến thức Giúp HS:

- Biết được những âm thanh cuộc sống phát ra từ đâu.
- Biết và thực hiện các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.

1.2. Kỹ năng

-Nêu được VD hoặc tự làm thí nghiệm đơn giản chứng minh được mối liên hệ giữa rung động và phát ra âm thanh.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
1. Ổn định 2. KTBC: -Gọi HS lên trả lời câu hỏi: +Chúng ta nên làm gì để bảo vệ bầu không khí trong lành ? +Tại sao phải bảo vệ bầu không khí trong lành ?	-HS trả lời câu hỏi. -HS khác nhận xét, bổ sung.

<p>-GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p><i>* Giới thiệu bài:</i></p> <p>- GV hỏi: Tai dùng để làm gì ?</p> <p>Hằng ngày, tai của chúng ta nghe được rất nhiều âm thanh trong cuộc sống. Những âm thanh ấy được phát ra từ đâu ? Làm thế nào để chúng ta có thể làm cho vật phát ra âm thanh ? Các em cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.</p> <p><i>*Hoạt động 1: Tìm hiểu các âm thanh xung quanh</i></p> <p>-GV yêu cầu: Hãy nêu các âm thanh mà em nghe được và phân loại chúng theo các nhóm sau:</p> <p>+Âm thanh do con người gây ra.</p> <p>+Âm thanh không phải do con người gây ra.</p> <p>+Âm thanh thường nghe được vào buổi sáng.</p> <p>+Âm thanh thường nghe được vào ban ngày.</p>	<p>-Tai dùng để nghe.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-HS tự do phát biểu.</p> <p>+Âm thanh do con người gây ra: tiếng nói, tiếng hát, tiếng khóc của trẻ em, tiếng cười, tiếng động cơ, tiếng đánh trống, tiếng đàn, lắc ống bơ, mở sách, ...</p> <p>+Âm thanh thường nghe được vào buổi sáng sớm: tiếng gà gáy, tiếng loa phát thanh, tiếng keng, tiếng chim hót, tiếng còi, xe cộ, ...</p> <p>+Âm thanh thường nghe được vào ban ngày: tiếng nói, tiếng cười, tiếng loa đài, tiếng chim hót, tiếng xe cộ, ...</p> <p>+Âm thanh thường nghe được vào ban đêm: tiếng đé kêu, tiếng ếch</p>
---	---

<p>+Âm thanh thường nghe được vào ban đêm.</p> <p>-GV nêu: có rất nhiều âm thanh xung quanh ta. Hằng ngày, hàng giờ tai ta nghe được những âm thanh đó. Sau đây chúng ta cùng thực hành để làm một số vật phát ra âm thanh.</p> <p><i>*Hoạt động 2: Các cách làm vật phát ra âm thanh.</i></p> <p>-Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm 4 HS.</p> <p>-Nêu yêu cầu: Hãy tìm cách để các vật dụng mà em chuẩn bị như ống bơ, thước kẻ, sỏi, kéo, lược, ... phát ra âm thanh.</p> <p>-GV đi giúp đỡ từng nhóm HS.</p> <p>-Gọi HS các nhóm trình bày cách của nhóm mình.</p>	<p>kêu, tiếng côn trùng kêu, ...</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS hoạt động nhóm 4.</p> <p>-Mỗi HS nêu ra một cách và các thành viên thực hiện.</p> <p>-HS các nhóm trình bày cách làm để tạo ra âm thanh từ những vật dụng mà HS chuẩn bị.</p> <p>+Cho hòn sỏi vào trong ống bơ và dúng tay lắc mạnh.</p> <p>+Dùng thước gõ vào thành ống bơ.</p> <p>+Dùng 2 hòn sỏi cọ vào nhau.</p> <p>+Dùng kéo cắt 1 mẫu giấy.</p> <p>+Dùng lược chải tóc.</p> <p>+Dúng bút để mạnh lên bàn.</p> <p>+Cho bút vào hộp rồi cầm hộp lắc mạnh...</p>
--	--

<p>-GV nhận xét các cách mà HS trình bày và hỏi: Theo em, tại sao vật lại có thể phát ra âm thanh ?</p> <p>-GV chuyển hoạt động: Để biết nhờ đâu mà vật phát ra âm thanh, chúng ta cùng làm thí nghiệm.</p> <p>➤ Hoạt động 3: Khi nào vật phát ra âm thanh.</p> <p>-GV : Các em đã tìm ra rất nhiều cách làm cho vật phát ra âm thanh. Âm thanh phát ra từ nhiều nguồn với những cách khác nhau. Vậy có điểm chung nào khi âm thanh phát ra hay không? Chúng ta cùng theo dõi thí nghiệm.</p> <p>➤ Thí nghiệm 1:</p> <p>-GV nêu thí nghiệm: Rắc một ít hạt gạo lên mặt trống và gõ trống.</p> <p>-GV yêu cầu HS kiểm tra các dụng cụ thí nghiệm và thực hiện thí nghiệm. Nếu không đủ dụng cụ thì GV thực hiện trước lớp cho HS quan sát.</p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát hiện tượng xảy ra khi làm thí nghiệm và suy nghĩ, trao đổi trả lời</p>	<p>-HS trả lời:</p> <p>+Vật có thể phát ra âm thanh khi con người tác động vào chúng.</p> <p>+Vật có thể phát ra âm thanh khi chúng có sự va chạm với nhau.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS nghe GV phổ biến cách làm thí nghiệm.</p> <p>-Kiểm tra dụng cụ và làm theo nhóm.</p> <p>-Quan sát, trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>+Khi rắc gạo lên mặt trống mà không gõ thì mặt trống không rung, các hạt gạo không chuyển động.</p>
---	---

<p>câu hỏi:</p> <p>+Khi rắc gạo lên mặt trống mà không gõ trống thì mặt trống như thế nào ?</p> <p>+Khi rắc gạo và gõ lên mặt trống, mặt trống có rung động không ? Các hạt gạo chuyển động như thế nào ?</p> <p>+Khi gõ mạnh hơn thì các hạt gạo chuyển động như thế nào ?</p> <p>+Khi đặt tay lên mặt trống đang rung thì có hiện tượng gì ?</p> <p>➤ Thí nghiệm 2:</p> <p>-GV phổ biến cách làm thí nghiệm : Dùng tay bật dây đàn, quan sát hiện tượng xảy ra, sau đó đặt tay lên dây đàn và cũng quan sát hiện tượng xảy ra.</p> <p>-Yêu cầu HS đặt tay vào yết hầu mình và cả lớp cùng nói đồng thanh: Khoa học thật lí thú.</p> <p>+Khi nói, em có cảm giác gì ?</p>	<p>+Khi rắc gạo lên mặt trống và gõ lên mặt trống, ta thấy mặt trống rung lên, các hạt gạo chuyển động nảy lên và rơi xuống vị trí khác và trống kêu.</p> <p>+Khi gõ mạnh hơn thì các hạt gạo chuyển động mạnh hơn, trống kêu to hơn.</p> <p>+Khi đặt tay lên mặt trống đang rung thì mặt trống không rung và trống không kêu .</p> <p>-Một số HS thực hiện bật dây đàn, sau đó lại đặt tay lên dây đàn như hướng dẫn.</p> <p>-HS cả lớp quan sát và nêu hiện tượng:</p> <p>+Khi bật dây đàn thấy dây đàn rung và phát ra âm thanh.</p> <p>+Khi đặt tay lên dây đàn thì dây không rung nữa và âm thanh cũng mất.</p> <p>-Cả lớp làm theo yêu cầu.</p> <p>+Khi nói, em thấy dây thanh quản ở cổ rung lên.</p> <p>-Khi phát ra âm thanh thì mặt trống,</p>
---	--

<p>+Khi phát ra âm thanh thì mặt trống, dây đàn, thanh quản có điểm chung gì ?</p> <p><i>-Kết luận: Âm thanh do các vật rung động phát ra. Khi mặt trống rung động thì trống kêu. Khi dây đàn rung động thì phát ra tiếng đàn. Khi ta nói, không khí từ phổi đi lên khí quản làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm thanh. Khi sự rung động ngừng cũng có nghĩa là âm thanh sẽ mất đi. Có những trường hợp sự rung động rất nhỏ mà ta không thể nhìn thấy trực tiếp như: 2 viên sỏi đập vào nhau, gõ tay lên mặt bàn, sự rung động của màng loa, ... Nhưng tất cả mọi âm thanh phát ra đều do sự rung động của các vật.</i></p> <p>4.Củng cố</p> <p>GV cho HS chơi trò chơi: Đoán tên âm thanh.</p> <p>-GV phổ biến luật chơi:</p> <p>+Chia lớp thành 2 nhóm.</p> <p>+Mỗi nhóm có thể dùng bất cứ vật gì để tạo ra âm thanh. Nhóm kia đoán xem âm thanh đó do vật nào gây ra và đổi ngược lại. Mỗi lần đoán đúng tên vật được cộng 2 điểm, đoán sai trừ 1 điểm.</p> <p>+Tổng kết điểm.</p> <p>+Tuyên dương nhóm thắng cuộc.</p> <p>5.Dặn dò</p>	<p>dây đàn, thanh quản đều rung động.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS tham gia trò chơi.</p> <p>-HS nghe.</p>
---	---

- | | |
|--|--|
| -Về học bài và chuẩn bị bài tiết sau.
-Nhận xét tiết học. | |
|--|--|

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

Bài 42

SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH

1.Mục tiêu

1.1.Kiến thức

Sau bài học HS có thể:

-Âm thanh được lan truyền trong môi trường không khí.

1.2.Kỹ năng

-Nêu được VD hoặc tự làm thí nghiệm chứng tỏ âm thanh yếu đi khi lan truyền ra xa nguồn.

-Nêu được những VD về âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn, chất lỏng.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định</p> <p>2. KTBC</p> <p>-GV gọi HS lên KTBC:</p> <p>+Mô tả một thí nghiệm mà em biết để chứng tỏ rằng âm thanh do các vật rung động phát ra.</p> <p>-Gọi HS nhận xét thí nghiệm bạn nêu.</p> <p>-GV nhận xét và ghi điểm.</p> <p>3. Bài mới</p> <p>a) Giới thiệu bài</p> <p>-GV hỏi:</p> <p>+Tại sao ta có thể nghe thấy được âm thanh?</p> <p>-Gv: Âm thanh do các vật rung động phát ra. Tai ta nghe được âm thanh là do rung động từ vật phát ra âm thanh lan truyền qua các môi trường và truyền đến tai ta. Sự lan truyền của âm thanh có gì đặc biệt, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.</p> <p>➤ Hoạt động 1: <i>Sự lan truyền âm thanh trong không khí.</i></p> <p>-GV hỏi : Tại sao khi gõ trống, tai ta nghe được tiếng trống ?</p>	<p>Hát</p> <p>-HS nhận xét thí nghiệm của từng bạn.</p> <p>-HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân:</p> <p>+Vì tai ta nghe thấy sự rung động của vật.</p> <p>+Vì âm thanh lan truyền trong không khí và vọng đến tai ta.</p> <p>-HS nghe.</p>

<p>+Sự lan truyền của âm thanh đến tai ta như thế nào ? Chúng ta cùng tiến hành làm thí nghiệm.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc thí nghiệm trang 84.</p> <p>-Gọi HS phát biểu dự đoán của mình.</p> <p>-Để kiểm tra xem các bạn dự đoán kết quả có đúng không, chúng ta cùng tiến hành làm thí nghiệm.</p> <p>-Tổ chức cho HS làm thí nghiệm trong nhóm. Lưu ý HS: giơ trống ở phía trên ống, mặt trống song song với tấm ni lông bọc miệng ống, cách miệng ống từ 5-10 cm.</p> <p>+Khi gõ trống, em thấy có hiện tượng gì xảy ra ?</p> <p>+Vì sao tấm ni lông rung lên ?</p> <p>+Giữa mặt ống bơ và trống có chất gì tồn tại ? Vì sao em biết ?</p>	<p>+Khi đặt dưới ống một cái ống bơ, miệng ống bơ bọc ni lông trên đó rắc ít giấy vụn và gõ trống ta thấy các mẫu giấy vụn nảy lên, tai ta nghe thấy tiếng trống.</p> <p>+Khi gõ trống ta còn thấy tấm ni lông rung.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-HS làm thí nghiệm cho nhóm quan sát. 1 HS bê trống, 1 HS gõ trống. Các thành viên quan sát hiện tượng , trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>+Khi gõ trống em thấy tấm ni lông rung lên làm các mẫu giấy vụn chuyển động, nảy lên, mặt trống rung và nghe thấy tiếng trống.</p> <p>+Tấm ni lông rung lên là do âm thanh từ mặt trống rung động truyền tới.</p> <p>+Giữa mặt ống bơ và trống có không khí tồn tại. Vì không khí có ở khắp</p>
---	---

<p>+Trong thí nghiệm này, không khí có vai trò gì trong việc làm cho tấm ni lông rung động ?</p> <p>+Khi mặt trống rung, lớp không khí xung quanh như thế nào ?</p> <p><i>-Kết luận: Mặt trống rung động làm cho không khí xung quanh cũng rung động. Rung động này lan truyền trong không khí. Khi rung động lan truyền tới miệng ống sẽ làm cho tấm ni lông rung động và làm cho các mẫu giấy chuyển động. Tương tự như vậy, khi rung động lan truyền tới tai ta, sẽ làm màng nhĩ rung động, nhờ đó ta có thể nghe được âm thanh.</i></p> <p>-Gọi HS đọc mục Bạn cần biết trang 84.</p> <p>+Nhờ đâu mà người ta có thể nghe được âm thanh ?</p> <p>+Trong thí nghiệm trên âm thanh lan truyền qua môi trường gì ?</p> <p>-GV giới thiệu: Để hiểu hơn về sự lan truyền của rung động chúng ta cùng làm thí nghiệm.</p> <p>-GV nêu thí nghiệm: Có 1 chậu nước, dùng một ca nước đổ vào giữa chậu.</p>	<p>mọi nơi, ở trong mọi chỗ rỗng của vật.</p> <p>+Trong thí nghiệm này không khí là chất truyền âm thanh từ trống sang tấm ni lông, làm cho tấm ni lông rung động.</p> <p>+Khi mặt trống rung, lớp ni lông cũng rung động theo.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-2 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>+Ta có thể nghe được âm thanh là do sự rung động của vật lan truyền trong không khí và lan truyền tới tai ta làm cho màng nhĩ rung động.</p> <p>+Âm thanh lan truyền qua môi trường không khí.</p> <p>-HS nghe GV phổ biến cách làm thí</p>
--	--

<p>+Theo em , hiện tượng gì sẽ xảy ra trong thí nghiệm trên ?</p> <p>-GV yêu cầu HS làm thí nghiệm.</p> <p>-GV nêu: Sóng nước từ giữa chậu lan ra khắp chậu đó cũng là sự lan truyền rung động. Sự lan truyền rung động trong không khí cũng tương tự như vậy.</p> <p>➤<i>Hoạt động 2: Âm thanh lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.</i></p> <p>-GV nêu: Âm thanh lan truyền được qua không khí. Vậy âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn, chất lỏng được không, chúng ta cùng tiến hành làm thí nghiệm.</p> <p>-GV tổ chức cho HS hoạt động cả lớp. GV dùng chiếc ni lông buộc chặt chiếc đồng hồ đang đổ chuông rồi thả vào chậu nước. Yêu cầu 3 HS lên áp tai vào thành chậu, tai kia bịt lại và trả lời xem các em nghe thấy gì ?</p> <p>-GV hỏi HS:</p> <p>+Hãy giải thích tại sao khi áp tai vào thành chậu, em vẫn nghe thấy tiếng chuông đồng hồ kêu mặc dù đồng hồ đã bị buộc trong túi nilon.</p>	<p>nghiệm và chuẩn bị đồ dùng.</p> <p>-HS trả lời theo suy nghĩ.</p> <p>-Làm thí nghiệm theo nhóm.</p> <p>-HS trả lời theo hiện tượng đã quan sát được:</p> <p>+Có sóng nước xuất hiện ở giữa chậu và lan rộng ra khắp chậu.</p> <p>-Nghe giảng.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-Quan sát, từng HS lên áp tai vào thành chậu, lắng nghe và nói kết quả thí nghiệm.</p> <p>+Em nghe thấy tiếng chuông đồng hồ kêu.</p>
--	--

<p>+Thí nghiệm trên cho thấy âm thanh có thể lan truyền qua môi trường nào ?</p> <p>+Các em hãy lấy những ví dụ trong thực tế chứng tỏ sự lan truyền của âm thanh qua chất rắn và chất lỏng.</p> <p>-GV nêu kết luận: Âm thanh không chỉ truyền được qua không khí, mà truyền qua chất rắn, chất lỏng. Ngày xưa, ông cha ta còn áp tai xuống đất để nghe tiếng vó ngựa của giặc, đoán xem chúng đi tới đâu, nhờ vậy ta có thể đánh tan lũ giặc.</p> <p>➤Hoạt động 3: Âm thanh yếu đi hay mạnh lên khi lan truyền ra xa.</p> <p>-Hỏi : Theo em khi lan truyền ra xa âm thanh</p>	<p>-HS trả lời.</p> <p>+Khi đã buộc chặt đồng hồ trong túi nilon rồi thả vào chậu nước ta vẫn nghe thấy tiếng chuông khi áp tai vào thành chậu là do tiếng chuông đồng hồ lan truyền qua túi nilon, qua nước, qua thành chậu và lan truyền tới tai ta.</p> <p>+Âm thanh có thể lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.</p> <p>-HS phát biểu theo kinh nghiệm của bản thân:</p> <p>+Cá có thể nghe thấy tiếng chân người bước trên bờ, hay dưới nước để lẩn trốn.</p> <p>+Gõ thước vào hộp bút trên mặt bàn, áp tai xuống mặt bàn, bịt tai kia lại, vẫn nghe thấy tiếng gõ.</p> <p>+Áp tai xuống đất, có thể nghe tiếng xe cộ, tiếng chân người đi.</p> <p>+Ném hòn gạch xuống nước, ta vẫn nghe tiếng rơi xuống của hòn gạch ...</p> <p>-Lắng nghe.</p>
--	---

<p>sẽ yếu đi hay mạnh lên ?</p> <p>-GV nêu: Muốn biết âm thanh yếu đi hay mạnh lên khi lan truyền ra xa chúng ta cùng làm thí nghiệm.</p> <p>➤Thí nghiệm 1:</p> <p>-GV nêu: Cô sẽ vừa đánh trống vừa đi lại, cả lớp hãy lắng nghe xem tiếng trống sẽ to hay nhỏ đi nhé !</p> <p>-GV cầm trống vừa đi ra cửa lớp vừa đánh sau đó lại đi vào lớp.</p> <p>+Khi đi xa thì tiếng trống to hay nhỏ đi ?</p> <p>➤Thí nghiệm 2:</p> <p>-GV nêu: Sử dụng trống, ống bơ, ni lông, giấy vụn và làm thí nghiệm như thế ở hoạt động 1. Sau đó bạn cầm ống bơ đưa ống ra xa dần.</p> <p>+Khi đưa ống bơ ra xa em thấy có hiện tượng gì xảy ra ?</p> <p>+Qua hai thí nghiệm trên em thấy âm thanh khi truyền ra xa thì mạnh lên hay yếu đi và vì sao ?</p> <p>+GV yêu cầu: hãy lấy các VD cụ thể để chứng tỏ âm thanh yếu dần đi khi lan truyền ra xa nguồn âm.</p>	<p>-HS trả lời theo suy nghĩ.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>+Khi đi ra xa thì tiếng trống nhỏ đi.</p> <p>-HS nghe GV phổ biến cách làm sau đó thực hiện thí nghiệm theo nhóm.</p> <p>+Khi đưa ống bơ ra xa thì tấm ni lông rung động nhẹ hơn, các mẩu giấy vụn cũng chuyển động ít hơn.</p> <p>+Khi truyền ra xa thì âm thanh yếu đi vì rung động truyền ra xa bị yếu đi.</p> <p>-HS lấy VD theo kinh nghiệm của</p>
--	---

<p>-GV nhận xét, tuyên dương HS lấy VD đúng, có hiểu biết về sự lan truyền âm thanh khi ra xa nguồn âm thì yếu đi.</p> <p>3.Củng cố:</p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi: “Nói chuyện qua điện thoại”</p> <p>-GV nêu cách chơi:</p> <p>+Dùng 2 lon sữa bò đục lỗ phía dưới rồi luồn sợi dây đồng qua lỗ nối 2 ống bơ lại với nhau.</p> <p>+HS lên nói chuyện: 1 HS áp tai vào lon sữa bò, 1 HS nói vào miệng lon sữa bò còn lại.</p> <p>-GV yêu cầu HS nói nhỏ sao cho người bên cạnh không nghe thấy. Sau đó hỏi xem HS áp tai vào miệng lon sữa bò đã nghe thấy bạn nói gì.</p> <p>-GV tổ chức cho nhiều lượt HS chơi, cứ 2 HS nói chuyện thì có 1 HS đứng cạnh HS nói giám sát xem bạn có nói nhỏ không. Nếu HS giám sát nghe thấy thì người chơi bị phạm luật và dừng cuộc nói chuyện.</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương những đôi bạn đã trò chuyện thành công.</p> <p>+Khi nói chuyện điện thoại, âm thanh truyền</p>	<p>bản thân.</p> <p>+Khi ô tô đứng gần ta nghe thấy tiếng còi to, khi ô tô đi xa dần ta nghe tiếng còi nhỏ dần đi.</p> <p>+Ở trong lớp nghe bạn đọc bài rõ, ra khỏi lớp nghe thấy bạn đọc bé và đi quá xa thì không nghe thấy gì nữa.</p> <p>+Ngồi gần đài nghe tiếng nhạc to, đi xa dần nghe tiếng nhạc nhỏ đi...</p> <p>-HS nghe GV phổ biến cách chơi.</p> <p>-HS lên thực hiện trò chơi.</p>
--	--

qua những môi trường nào ?

4. Dặn dò:

-Về học bài và chuẩn bị bài tiết sau.

-Nhận xét tiết học.

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5. Định hướng học tập tiếp theo

Bài 43

ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG

1. Mục tiêu : Giúp HS:

1.1. Kiến thức :

- Hiểu được vai trò của âm thanh đối với cuộc sống

1.2. Kỹ năng

-Nêu được vai trò của âm thanh đối với cuộc sống (giao tiếp với nhau qua nói chuyện, hát, nghe; dùng làm các tín hiệu : tiếng còi xe, tiếng trống, tiếng keng,...)

-Nêu được ích lợi của việc ghi lại âm thanh.

-Biết đánh giá, nhận xét về sở thích âm thanh của mình.

1.3.Thái độ:

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định</p> <p>2.KTBC</p> <p>-GV gọi HS lên kiểm tra bài.</p> <p>+Mô tả thí nghiệm chứng tỏ sự lan truyền âm thanh trong không khí.</p> <p>+Âm thanh có thể lan truyền qua những môi trường nào ? Cho VD.</p> <p>-Nhận xét và cho điểm.</p> <p>3.Bài mới</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: <i>Tìm từ diễn tả âm thanh.</i></p> <p>-Hướng dẫn: gọi 10 HS chơi, chia làm 2 đội, 1 đội nêu nguồn phát ra âm thanh, đội kia phải tìm nhanh từ phù hợp để phát ra âm thanh. Sau đó đổi ngược lại. Mỗi lần tìm đúng từ được 2 điểm, sai trừ 1 điểm.</p> <p>-Sau 3 phút tổng kết số điểm và tìm đội chiến</p>	<p>-Hát</p> <p>-HS lên trả lời câu hỏi.</p> <p>-HS nghe GV hướng dẫn trò chơi.</p> <p>-HS tham gia.</p> <p>Ví dụ:</p>

<p>thắng.</p> <p>+Cuộc sống của chúng ta sẽ như thế nào nếu như không có âm thanh ?</p> <p>a. <i>Giới thiệu bài:</i></p> <p>Không có âm thanh, cuộc sống của chúng ta không những chỉ vô cùng tẻ nhạt mà còn gây ra rất nhiều điều bất tiện. Âm thanh có vai trò như thế nào đối với cuộc sống? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.</p> <p>➤Hoạt động 1: <i>Vai trò của âm thanh trong cuộc sống</i></p> <p>-Tổ chức cho HS hoạt động theo cặp.</p> <p>-Yêu cầu: Quan sát các hình minh hoạ trang 86 SGK và ghi lại vai trò của âm thanh thể hiện trong hình và những vai trò khác mà em biết. GV đi hướng dẫn, giúp đỡ các nhóm.</p> <p>-Gọi HS trình bày. Yêu cầu HS các nhóm khác theo dõi để bổ sung những ý kiến không trùng lặp.</p>	<p>+Đồng hồ – tích tắc</p> <p>+Gà kêu – chíp chíp</p> <p>+Gà gáy – ò ó o</p> <p>+Lá rơi – xào xạc</p> <p>+Cuộc sống sẽ buồn chán vì không có tiếng nhạc, tiếng hát, tiếng chim hót, tiếng gà gáy....</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS ngồi cùng bàn, quan sát, trao đổi và tìm vai trò của âm thanh ghi vào giấy.</p> <p>-HS trình bày:</p> <p>+Âm thanh giúp cho con người giao lưu văn hoá, văn nghệ, trao đổi tâm tư, tình cảm, chuyện trò với nhau, HS nghe được giáo viên giảng bài, GV hiểu được HS nói gì.</p> <p>+Âm thanh giúp cho con người nghe được các tín hiệu đã qui định: tiếng trống trường, tiếng còi xe, tiếng</p>
--	--

<p><i>-GV kết luận: Âm thanh rất quan trọng và cần thiết đối với cuộc sống của chúng ta? Nhờ có âm thanh chúng ta có thể học tập, nói chuyện với nhau, thưởng thức âm nhạc,..</i></p> <p>➤ Hoạt động 2: <i>Em thích và không thích những âm thanh nào?</i></p> <p>-GV giới thiệu hoạt động: Âm thanh rất cần cho con người nhưng có những âm thanh người này ưa thích nhưng người kia lại không thích. Các em thì sao ? Hãy nói cho các bạn biết em thích những loại âm thanh nào ? Vì sao lại như vậy ?</p> <p>-Hướng dẫn HS lấy 1 tờ giấy và chia thành 2 cột: thích – không thích sau đó ghi những âm thanh vào cột cho phù hợp.</p> <p>-Gọi HS trình bày, mỗi HS chỉ nói về một âm thanh ưa thích và 1 âm thanh không ưa thích, sau đó giải thích tại sao.</p>	<p>kểng, tiếng còi báo hiệu có đám cháy, báo hiệu cấp cứu...</p> <p>+Âm thanh giúp cho con người thư giãn, thêm yêu cuộc sống: nghe được tiếng chim hót, tiếng gió thổi, tiếng mưa rơi, tiếng nhạc dịu dặt...</p> <p>-Âm thanh rất quan trọng đối với cuộc sống.</p> <p>-HS nghe và suy nghĩ câu hỏi.</p> <p>-Hoạt động cá nhân.</p> <p>-Vài HS trình bày ý kiến của mình.</p> <p>+Em thích nghe nhạc những lúc rảnh rỗi, vì tiếng nhạc làm cho em cảm thấy vui, thoải mái.</p> <p>+Em không thích nghe tiếng còi ô tô hú chữa cháy vì nó rất chói tai và em</p>
--	--

<p>-Nhận xét, khen ngợi những HS biết đánh giá âm thanh.</p> <p><i>-GV kết luận: Mỗi người có một sở thích về âm thanh khác nhau. Những âm thanh hay, có ý nghĩa đối với cuộc sống sẽ được ghi âm lại, việc ghi âm lại âm thanh có ích lợi như thế nào ? các em cùng học tiếp.</i></p> <p>➤Hoạt động 3: <i>Ích lợi của việc ghi lại được âm thanh</i></p> <p>-GV hỏi: Em thích nghe bài hát nào ? Lúc muốn nghe bài hát đó em làm như thế nào ?</p> <p>-GV bật đài cho HS nghe một số bài hát thiếu nhi mà các em thích.</p> <p>-GV hỏi:</p> <p>+Việc ghi lại âm thanh có ích lợi gì ?</p>	<p>biết lại có một đám cháy, gây thiệt hại về người và của.</p> <p>+Em thích nghe tiếng chim hót, tiếng chim hót làm cho ta có cảm giác bình yên và vui vẻ.</p> <p>+Em không thích tiếng máy cửa gỗ vì nó cứ xoèn xoẹt suốt ngày rất nhức đầu,...</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS trả lời theo ý thích của bản thân.</p> <p>-HS thảo luận theo cặp và trả lời:</p> <p>+Việc ghi lại âm thanh giúp cho chúng ta có thể nghe lại được những bài hát, đoạn nhạc hay từ nhiều năm trước.</p>
--	--

<p>+Hiện nay có những cách ghi âm nào ?</p> <p>-Tiến hành cho HS lên hát vào băng trắng, ghi âm lại rồi sau đó bật cho cả lớp nghe.</p> <p>-Gọi HS đọc mục bạn cần biết thứ 2 trang 87.</p> <p>-GV nêu: Nhờ có sự nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo của các nhà bác học, đã để lại cho chúng ta những chiếc máy ghi âm đầu tiên. Ngày nay, với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, người ta có thể ghi âm vào băng cát-xét, đĩa CD, máy ghi âm, điện thoại.</p> <p>3.Củng cố</p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi: “<i>Người nhạc công tài hoa</i>”</p> <p>-GV hướng dẫn các nhóm làm nhạc cụ: Đổ nước vào chai hoặc cốc từ vơi đến đầy. Sau đó dùng bút chì gõ vào chai. Các nhóm luyện để có thể phát ra nhiều âm thanh cao, thấp khác nhau.</p> <p>-Tổ chức cho các nhóm biểu diễn.</p> <p>-Tổng kết: Nhóm nào tạo ra được nhiều âm thanh trầm bổng khác nhau, liền mạch sẽ đoạt giải “<i>Người nhạc công tài hoa</i>”.</p> <p>-Kết luận: <i>khi gõ chai phát ra âm thanh, chai chứa nhiều nước âm thanh phát ra sẽ trầm hơn.</i></p>	<p>+Việc ghi lại âm thanh còn giúp cho chúng ta không phải nói đi nói lại nhiều lần một điều gì đó.</p> <p>+Hiện nay người ta có thể dùng băng hoặc đĩa trắng để ghi âm thanh.</p> <p>-HS nghe và làm theo hướng dẫn của GV.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS nghe phổ biến.</p> <p>-HS tham gia biểu diễn.</p>
---	--

4. Dẫn dò - Chuẩn bị bài tiết sau. - Nhận xét tiết học.	-HS nghe.
--	-----------

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5. Định hướng học tập tiếp theo

Bài 44

ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG

(tiếp theo)

1. Mục tiêu: Giúp HS :

1.1. Kiến thức

- Hiểu được tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp phòng chống.

1.2. Kỹ năng

- Biết được một số loại tiếng ồn.

1.3. Thái độ: - Có ý thức thực hiện một số hoạt động đơn giản góp phần chống ô nhiễm tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh. Tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>				
<p>1.Ôn định</p> <p>2.KTBC</p> <p>-Gọi HS lên KTBC:</p> <p>+Âm thanh cần thiết cho cuộc sống của con người như thế nào ?</p> <p>+Việc ghi lại được âm thanh đem lại những ích lợi gì ?</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>3.Bài mới</p> <p>-GV viết bảng các loại âm thanh và yêu cầu HS trao đổi, thảo luận, chia chúng thành 2 nhóm: ưa thích và không ưa thích.</p> <p>+ Phân loại các âm thanh sau: tiếng chim hót, tiếng loa phóng thanh mở to, tiếng người nói chuyện, tiếng búa tán thép, tiếng máy cưa, tiếng máy khoan, tiếng cười của em bé, tiếng động cơ ô tô, tiếng nhạc nhẹ.</p> <p>-GV hỏi:</p>	<p>-Hs hát</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-Đọc, trao đổi, thảo luận và làm bài.</p> <p>-Kết quả có thể là:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;"><i>Ưa thích</i></th> <th style="text-align: center;"><i>Không ưa thích</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="vertical-align: top;">-Tiếng chim hót, tiếng nói chuyện, tiếng cười của em bé, tiếng nhạc nhẹ.</td> <td style="vertical-align: top;">-Tiếng loa phóng thanh mở to, tiếng búa tán thép, tiếng máy cưa, tiếng máy khoan, tiếng</td> </tr> </tbody> </table>	<i>Ưa thích</i>	<i>Không ưa thích</i>	-Tiếng chim hót, tiếng nói chuyện, tiếng cười của em bé, tiếng nhạc nhẹ.	-Tiếng loa phóng thanh mở to, tiếng búa tán thép, tiếng máy cưa, tiếng máy khoan, tiếng
<i>Ưa thích</i>	<i>Không ưa thích</i>				
-Tiếng chim hót, tiếng nói chuyện, tiếng cười của em bé, tiếng nhạc nhẹ.	-Tiếng loa phóng thanh mở to, tiếng búa tán thép, tiếng máy cưa, tiếng máy khoan, tiếng				

<p>+Tại sao em lại không ưa thích những âm thanh đó ?</p> <p><i>*Giới thiệu bài:</i></p> <p>Trong cuộc sống có những âm thanh mà chúng ta không ưa thích. Chúng ảnh hưởng tới sức khoẻ của con người. Chúng là loại tiếng ồn có tác hại.Vậy làm cách nào để phòng chống tiếng ồn ? Các em sẽ hiểu điều đó qua bài học hôm nay.</p> <p>➤Hoạt động 1: Các loại tiếng ồn và nguồn gây tiếng ồn</p> <p>-Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm, mỗi nhóm gồm 4 HS.</p> <p>-Yêu cầu : Quan sát các hình minh hoạ trong SGK và trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <p>+Tiếng ồn có thể phát ra từ đâu ?</p> <p>+Nơi em ở có những loại tiếng ồn nào ?</p>	<table border="1" data-bbox="927 170 1469 247"> <tr> <td data-bbox="927 170 1227 247"></td> <td data-bbox="1227 170 1469 247">động cơ ô tô.</td> </tr> </table> <p>+Những âm thanh đó quá to, có hại cho tai và sức khoẻ, nó làm cho con người cảm thấy nhức đầu, mệt mỏi.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS thảo luận nhóm 4.</p> <p>-HS trao đổi, thảo luận và ghi kết quả thảo luận ra giấy.</p> <p>-HS trình bày kết quả:</p> <p>+Tiếng ồn có thể phát ra từ : tiếng động cơ ô tô, xe máy, ti vi, loa đài, chợ, trường học giờ ra chơi, chõ sửa trong đêm, máy cửa, máy khoan bê tông.</p> <p>+Những loại tiếng ồn : tiếng tàu hoả, tiếng loa phóng thanh công cộng, loa</p>		động cơ ô tô.
	động cơ ô tô.		

<p>-GV theo dõi giúp đỡ từng nhóm HS.</p> <p>-Gọi đại diện HS trình bày và yêu cầu các nhóm HS khác bổ sung những ý kiến không trùng lặp.</p> <p>-GV hỏi: Theo em, hầu hết các loại tiếng ồn là do tự nhiên hay con người gây ra ?</p> <p>-<i>Kết luận:</i> Hầu hết tiếng ồn trong cuộc sống là do con người gây ra như sự hoạt động của các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, hàng không. Ở trong nhà thì các loại máy giặt, tủ lạnh, ti vi, máy ghi âm, ... cũng là nguồn gây tiếng ồn. Tiếng ồn có tác hại như thế nào và làm thế nào để phòng chống tiếng ồn ? Chúng ta cùng tìm hiểu tiếp bài.</p> <p>➤Hoạt động 2: Tác hại của tiếng ồn và biện pháp phòng chống</p> <p>-Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4.</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát tranh, ảnh về các loại tiếng ồn và việc phòng chống tiếng ồn. Trao đổi, thảo luận để trả lời câu hỏi:</p> <p>+Tiếng ồn có tác hại gì ?</p> <p>+Cần có những biện pháp nào để phòng chống tiếng ồn?</p>	<p>đài, ti vi mở quá to, tiếng phun sơn từ cửa hàng hàn xì, tiếng máy trộn bê tông, tiếng ồn từ chợ, tiếng công trường xây dựng</p> <p>-HS trả lời: Hầu hết các loại tiếng ồn là do con người gây ra.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS thảo luận nhóm ngẫu nhiên.</p> <p>-Quan sát tranh, ảnh , trao đổi thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <p>+Tiếng ồn có tác hại: gây chói tai, nhức đầu, mất ngủ, suy nhược thần kinh, ảnh hưởng tới tai.</p>
--	---

-GV đi hướng dẫn, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.

-Cho HS các nhóm đại diện trình bày kết quả

-Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

-Nhận xét, tuyên dương những nhóm hoạt động tích cực, hiểu bài và tìm được các biện pháp phòng chống hay, đạt hiệu quả.

-**Kết luận** : Âm thanh được gọi là tiếng ồn khi nó trở nên mạnh và gây khó chịu. Tiếng ồn có ảnh hưởng rất lớn tới sức khỏe con người, có thể gây mất ngủ, đau đầu, suy nhược thần kinh, có hại cho tai. Tiếng nổ lớn có thể làm thủng màng nhĩ. Tiếng ồn mạnh gây hại cho các tế bào lông trong ốc tai. Những tế bào lông bị hư hại không được cơ thể phục hồi nên nếu tiếp xúc lâu với tiếng ồn mạnh sẽ gây điếc mãn tính.

➤Hoạt động 3: **Nên làm gì để góp phần phòng chống tiếng ồn**

-Cho HS thảo luận cặp đôi.

-Yêu cầu: Em hãy nêu các việc nên làm và không nên làm để góp phần phòng chống tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh.

-Gọi đại diện HS trình bày, yêu cầu các nhóm khác bổ sung.

-GV chia bảng thành 2 cột nên và không nên ghi nhanh vào bảng.

+Các biện pháp để phòng chống tiếng ồn: có những quy định chung về không gây tiếng ồn ở nơi công cộng, sử dụng các vật ngăn cách làm giảm tiếng ồn đến tai, trồng nhiều cây xanh.

-HS nghe.

-HS thảo luận cặp đôi.

-HS trình bày kết quả;

+Những việc nên làm: Trồng nhiều cây xanh, nhắc nhở mọi người có ý thức giảm ô nhiễm tiếng ồn: công

-Nhận xét, tuyên dương những HS tích cực hoạt động .Nhắc nhở HS thực hiện theo những việc nên làm và nhắc nhở mọi người cùng có ý thức thực hiện để góp phần chống ô nhiễm tiếng ồn.

3.Củng cố

-GV cho HS chơi trò chơi “*Sấm vai*”

-GV đưa ra tình huống : Chiều chủ nhật, Hoàng cùng bố mẹ sang nhà Minh chơi. Khi bố mẹ đang ngồi nói chuyện, hai bạn rủ nhau vào phòng chơi điện tử. Hoàng bảo Minh: “Chơi trò chơi phải bật nhạc to mới hay cậu ạ!”. Nếu em là Minh, em sẽ nói gì với Hoàng khi đó?.

-Cho HS suy nghĩ 1 phút sau đó gọi 2 HS tham gia đóng vai.

-GV cho HS nhận xét và tuyên dương.

4.Dặn dò

-Dặn HS luôn có ý thức phòng chống ô nhiễm tiếng ồn bằng các biện pháp đơn giản, hữu hiệu.

-Nhận xét tiết học.

trường xây dựng, khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp xây dựng xa nơi đông dân cư hoặc lắp các bộ phận giảm thanh.

+Những việc không nên làm: nói to, cười đùa nơi cần yên tĩnh, mở nhạc to, mở ti vi to, trêu đùa súc vật để chúng kêu, sửa.... Nổ xe máy, ô tô trong nhà, xây dựng công trường gần trường học, bệnh viện.

-HS tham gia trò chơi.

-HS nghe.

-HS đóng vai.

-HS nhận xét, tuyên dương bạn.

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

Bài 45

ÁNH SÁNG

1.Mục tiêu: Giúp HS:

1.1.Kiến thức

-Phân biệt được các vật tự phát ra ánh sáng.

-Làm thí nghiệm để xác định được các vật cho ánh sáng truyền qua và các vật không cho ánh sáng truyền qua.

1.2.Kỹ năng

-Nêu VD hoặc tự làm thí nghiệm để chứng tỏ ánh sáng truyền theo đường thẳng.

-Nêu VD hoặc tự làm thí nghiệm để chứng tỏ mắt chỉ nhìn thấy một vật khi có ánh sáng từ vật đó đi tới mắt.

1.3.Thái độ:

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1.Ổn định	-Hát
2.KTBC	-HS trả lời.
-Gọi HS lên kiểm tra nội dung bài tiết trước: +Tiếng ồn có tác hại gì đối với con người ? +Hãy nêu những biện pháp để phòng chống ô	-HS khác nhận xét, bổ sung.

<p>nhiệm tiếng ồn.</p> <p>-GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>3. Bài mới</p> <p><i>* Giới thiệu bài:</i></p> <p>-GV hỏi:</p> <p>+Khi trời tối, muốn nhìn thấy vật gì ta phải làm thế nào ?</p> <p>-GV giới thiệu: Ánh sáng rất quan trọng đối với cuộc sống của mọi sinh vật. Muốn nhìn thấy vật ta cần phải có ánh sáng, nhưng có những vật không cần ánh sáng mà ta vẫn nhìn thấy chúng. Đó là những vật tự phát sáng. Tại sao trong đêm tối, ta vẫn nhìn thấy mắt mèo ? Các em cùng tìm hiểu sẽ biết.</p> <p>➤Hoạt động 1: Vật tự phát sáng và vật được phát sáng.</p> <p>-GV cho HS thảo luận cặp đôi.</p> <p>-Yêu cầu: Quan sát hình minh hoạ 1,2 / 90, 91 SGK, trao đổi và viết tên những vật tự phát sáng và những vật được chiếu sáng.</p> <p>-Gọi HS trình bày, các HS khác bổ sung nếu có ý kiến khác.</p>	<p>-HS trả lời;</p> <p>+Khi trời tối, muốn nhìn thấy vật ta phải chiếu sáng vật.</p> <p>+Có những vật không cần ánh sáng ta cũng nhìn thấy: mắt mèo.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS quan sát hình và thảo luận cặp đôi.</p> <p>+Hình 1: Ban ngày.</p> <p>➤ Vật tự phát sáng: Mặt trời.</p> <p>➤ Vật được chiếu sáng: bàn ghế, gương, quần áo, sách vở, đồ</p>
---	--

-Nhận xét, **kết luận**: Ban ngày vật tự phát sáng duy nhất là Mặt trời, còn tất cả mọi vật khác được mặt trời chiếu sáng. Ánh sáng từ mặt trời chiếu lên tất cả mọi vật nên ta dễ dàng nhìn thấy chúng. Vào ban đêm, vật tự phát sáng là ngọn đèn điện khi có dòng điện chạy qua. Còn Mặt trăng cũng là vật được chiếu sáng là do được Mặt trời chiếu sáng. Mọi vật mà chúng ta nhìn thấy ban đêm là do được đèn chiếu sáng hoặc do ánh sáng phản chiếu từ Mặt trăng chiếu sáng.

➤Hoạt động 2: **Ánh sáng truyền theo đường thẳng.**

-GV hỏi:

+Nhờ đâu ta có thể nhìn thấy vật?

+Theo em, ánh sáng truyền theo đường thẳng hay đường cong ?

-GV nêu: Để biết ánh sáng truyền theo đường thẳng hay đường cong, chúng ta cùng làm thí nghiệm.

➤ **Thí nghiệm 1:**

-GV phổ biến thí nghiệm: Đứng ở giữa lớp và chiếu đèn pin, theo em ánh sáng của đèn pin sẽ

dùng,....

+Hình 2:

➤ Vật tự phát sáng : ngọn đèn điện, con đom đóm.

➤ Vật được chiếu sáng: Mặt trăng, gương, bàn ghế , tủ, ...

-HS trả lời:

+Ta có thể nhìn thấy vật là do vật đó tự phát sáng hoặc có ánh sáng chiếu vào vật đó.

+Ánh sáng truyền theo đường thẳng.

<p>đi đến những đâu ?</p> <p>-GV tiến hành thí nghiệm. Lần lượt chiếu đèn vào 4 góc của lớp học (GV chú ý vặn cho ánh sáng đèn pin tụ lại càng nhỏ càng tốt)</p> <p>-GV hỏi: Khi chiếu đèn pin thì ánh sáng của đèn đi được đến đâu ?</p> <p>-Như vậy ánh sáng đi theo đường thẳng hay đường cong ?</p> <p>➤ Thí nghiệm 2:</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc thí nghiệm 1/ 90 SGK.</p> <p>-GV hỏi: Hãy dự đoán xem ánh sáng qua khe có hình gì ?</p> <p>-GV yêu cầu HS làm thí nghiệm.</p> <p>-GV gọi HS trình bày kết quả.</p> <p>-Hỏi: Qua thí nghiệm trên em rút ra kết luận gì về đường truyền của ánh sáng?</p> <p>-GV nhắc lại kết luận: Ánh sáng truyền theo đường thẳng.</p> <p>➤Hoạt động 3: Vật cho ánh sáng truyền qua và vật không cho ánh sáng truyền qua.</p> <p>-Tổ chức cho lớp làm thí nghiệm theo nhóm 4 HS.</p> <p>-GV hướng dẫn : Lần lượt đặt ở khoảng giữa đèn và mắt một tấm bìa, một tấm kính thuỷ tinh, một quyển vở, một thước mêka, chiếc hộp sắt,...sau đó bật đèn pin. Hãy cho biết với những đồ vật</p>	<p>-HS nghe phổ biến thí nghiệm và dự đoán kết quả.</p> <p>-HS quan sát.</p> <p>+Ánh sáng đến được điểm dọi đèn vào.</p> <p>+Ánh sáng đi theo đường thẳng.</p> <p>-HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Một số HS trả lời theo suy nghĩ của từng em.</p> <p>-HS làm thí nghiệm theo nhóm.</p> <p>-Đại diện nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.</p> <p>-Ánh sáng truyền theo những đường thẳng.</p>
---	---

<p>nào ta có thể nhìn thấy ánh sáng của đèn ?</p> <p>-GV đi hướng dẫn các nhóm gặp khó khăn.</p> <p>-Gọi đại diện nhóm trình bày, yêu cầu các nhóm khác bổ sung ý kiến.</p> <p>-Nhận xét kết quả thí nghiệm của HS.</p> <p>-GV hỏi : Ứng dụng liên quan đến các vật cho ánh sáng truyền qua và những vật không cho ánh sáng truyền qua người ta đã làm gì ?</p> <p><i>-Kết luận : Ánh sáng truyền theo đường thẳng và có thể truyền qua các lớp không khí, nước, thủy tinh, nhựa trong. Ánh sáng không thể truyền qua các vật cản sáng như: tấm bìa, tấm gỗ, quyển sách, chiếc hộp sắt hay hòn gạch,... Ứng dụng tính chất này người ta đã chế tạo ra các loại kính vừa che bụi mà vẫn có thể nhìn được, hay chúng ta có thể nhìn thấy cá bơi, ốc bò dưới nước,...</i></p> <p>➤Hoạt động 4: Mắt nhìn thấy vật khi nào ?</p> <p>-GV hỏi:</p> <p>+Mắt ta nhìn thấy vật khi nào ?</p> <p>-Gọi HS đọc thí nghiệm 3 / 91, yêu cầu HS suy</p>	<p>-HS thảo luận nhóm 4.</p> <p>-Làm theo hướng dẫn của GV, 1 HS ghi tên vật vào 2 cột kết quả.</p> <table border="1" data-bbox="954 369 1468 732"> <thead> <tr> <th data-bbox="954 369 1211 552"><i>Vật cho ánh sáng truyền qua</i></th> <th data-bbox="1214 369 1468 552"><i>Vật không cho ánh sáng truyền qua</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="954 556 1211 732">-Thuốc kẻ bằng nhựa trong, tấm kính thủy tinh.</td> <td data-bbox="1214 556 1468 732">-Tấm bìa, hộp sắt, quyển vở.</td> </tr> </tbody> </table> <p>-HS trình bày kết quả thí nghiệm.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS trả lời: Ứng dụng sự kiện quan, người ta đã làm các loại cửa bằng kính trong, kính mờ hay làm cửa gỗ.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>+Mắt ta nhìn thấy vật khi:</p>	<i>Vật cho ánh sáng truyền qua</i>	<i>Vật không cho ánh sáng truyền qua</i>	-Thuốc kẻ bằng nhựa trong, tấm kính thủy tinh.	-Tấm bìa, hộp sắt, quyển vở.
<i>Vật cho ánh sáng truyền qua</i>	<i>Vật không cho ánh sáng truyền qua</i>				
-Thuốc kẻ bằng nhựa trong, tấm kính thủy tinh.	-Tấm bìa, hộp sắt, quyển vở.				

nghĩ và dự đoán xem kết quả thí nghiệm như thế nào ?

-Gọi HS trình bày dự đoán của mình.

-Yêu cầu 4 HS lên bảng làm thí nghiệm. GV trực tiếp bật và tắt đèn, sau đó HS trình bày với cả lớp thí nghiệm.

-GV hỏi: Mắt ta có thể nhìn thấy vật khi nào ?

*-**Kết luận** : Mắt ta có thể nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật đó truyền vào mắt. Chẳng hạn khi đặt vật trong hộp kín và bật đèn thì vật đó vẫn được chiếu sáng, nhưng ánh sáng từ vật đó truyền đến mắt lại bị cản bởi cuốn vở nên mắt không nhìn thấy vật trong hộp. Ngoài ra, để nhìn thấy vật cũng cần phải có điều kiện về kích thước của vật và khoảng cách từ vật tới mắt. Nếu vật quá bé mà lại để quá xa tầm nhìn thì bằng mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy được.*

3.Củng cố

-GV hỏi :

➤ Vật đó tự phát sáng.

➤ Có ánh sáng chiếu vào vật.

➤ Không có vật gì che mắt ta.

➤ Vật đó ở gần mắt...

-HS đọc.

-HS trình bày.

-HS tiến hành làm thí nghiệm và trả lời các câu hỏi theo kết quả thí nghiệm.

+Khi đèn trong hộp chứa sáng, ta không nhìn thấy vật.

+Khi đèn sáng ta nhìn thấy vật.

+Chắn mắt bằng 1 cuốn vở, ta không nhìn thấy vật nữa.

+Mắt ta có thể nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật đó truyền vào mắt.

-Lắng nghe.

<p>+ Ánh sáng truyền qua các vật nào?</p> <p>+ Khi nào mắt ta nhìn thấy vật ?</p> <p>4. Dặn dò</p> <p>- Chuẩn bị bài tiết sau, mỗi HS chuẩn bị 1 đồ chơi.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- Lớp nhận xét, bổ sung.</p>
--	--

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số HS để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5. Định hướng học tập tiếp theo

Bài 46

BÓNG TỐI

1. Mục tiêu : Giúp HS :

1.1. Kiến thức - Hiểu được bóng tối của vật thay đổi về hình dạng, kích thước khi vị trí của vật chiếu sáng đối với vật đó thay đổi.

1.2. Kỹ năng

- Tự làm thí nghiệm để thấy được bóng tối xuất hiện ở phía sau vật cản sáng khi được chiếu sáng.

- Đoán đúng vị trí, hình dạng bóng tối trong một số trường hợp đơn giản.

1.3. Thái độ:

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1.KTBC</p> <p>-GV gọi HS lên KTBC:</p> <p>+Khi nào ta nhìn thấy vật ?</p> <p>+Hãy nói những điều em biết về ánh sáng ?</p> <p>+Tìm những vật tự phát sáng và vật được chiếu sáng mà em biết ?</p> <p>-GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>2.Bài mới</p> <p><i>* Giới thiệu bài:</i></p> <p>-Cho HS quan sát hình 1 / 92 SGK và hỏi :</p> <p>+Mặt trời chiếu sáng từ phía nào ?</p> <p>+Bóng của người xuất hiện ở đâu ?</p> <p>+Hãy tìm vật chiếu sáng, vật được chiếu sáng ?</p>	<p>-HS trả lời.</p> <p>-Lớp bổ sung.</p> <p>-HS quan sát và trả lời :</p> <p>+Mặt trời chiếu sáng từ phía bên phải của hình vẽ. Vì ta thấy bóng người đổ về phía bên trái. Nửa bên phải có bóng râm, còn nửa bên trái vẫn có ánh sáng của mặt trời.</p> <p>+Bóng của người xuất hiện ở phía sau người vì có ánh sáng mặt trời chiếu xiên từ bên phải xuống.</p> <p>+Mặt trời là vật chiếu sáng, người là vật được chiếu sáng.</p>

<p>-Trong hình vẽ trên, Mặt trời là vật chiếu sáng, người là vật được chiếu sáng, còn bóng râm phía sau người gọi là bóng tối. Bóng tối xuất hiện ở đâu và có hình dạng như thế nào ? Các em sẽ tìm hiểu qua các thí nghiệm trong bài học hôm nay.</p> <p>➤Hoạt động 1: <i>Tìm hiểu về bóng tối.</i></p> <p>-GV mô tả thí nghiệm : Đặt 1 tờ bìa to phía sau quyển sách với khoảng cách 5 cm. Đặt đèn pin thẳng hướng với quyển sách trên mặt bàn và bật đèn.</p> <p>-GV yêu cầu HS dự đoán xem:</p> <p>+Bóng tối sẽ xuất hiện ở đâu ?</p> <p>+Bóng tối có hình dạng như thế nào ?</p> <p>-GV ghi bảng phần dự đoán của HS để đối chiếu với kết quả sau khi làm thí nghiệm.</p> <p>-GV nêu : Để chứng minh điều bạn dự đoán có đúng hay không, chúng ta cùng tiến hành làm thí nghiệm.</p> <p>-GV đi hướng dẫn từng nhóm. Lưu ý phải phá bỏ tất cả các pha đèn (tức là bộ phận phản chiếu ánh sáng làm bằng thuỷ tinh phía trước đèn).</p> <p>-Gọi HS trình bày kết quả thí nghiệm. GV ghi nhanh kết quả vào cột gần cột dự đoán.</p>	<p>-HS nghe.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS phát biểu dự đoán của mình. Dự đoán đúng là :</p> <p>+Bóng tối xuất hiện ở phía sau quyển sách.</p> <p>+Bóng tối có hình dạng giống hình quyển sách.</p> <p>-HS làm thí nghiệm theo nhóm, mỗi nhóm 4-6 HS, các thành viên quan sát và ghi lại hiện tượng.</p> <p>-HS trình bày kết quả thí nghiệm.</p>
--	--

<p>-Yêu cầu HS so sánh dự đoán ban đầu và kết quả của thí nghiệm.</p> <p>-Để khẳng định kết quả của thí nghiệm các em hãy thay quyển sách bằng vỏ hộp và tiến hành làm tương tự.</p> <p>-Gọi HS trình bày.</p> <p>-GV hỏi :</p> <p>+Ánh sáng có truyền qua quyển sách hay vỏ hộp được không ?</p> <p>+Những vật không cho ánh sáng truyền qua gọi là gì ?</p> <p>+Bóng tối xuất hiện ở đâu ?</p> <p>+Khi nào bóng tối xuất hiện ?</p> <p>-GV nêu kết luận : <i>Khi gặp vật cản sáng, ánh sáng không truyền qua được nên phía sau vật có một vùng không nhận được ánh sáng truyền tới, đó chính là vùng bóng tối.</i></p> <p>➤Hoạt động 2: <i>Tìm hiểu sự thay đổi về hình dạng, kích thước của bóng tối.</i></p>	<p>-Dự đoán ban đầu giống với kết quả thí nghiệm.</p> <p>-HS làm thí nghiệm.</p> <p>-HS trình bày kết quả thí nghiệm:</p> <p>+Bóng tối xuất hiện ở phía sau vỏ hộp.</p> <p>+Bóng tối có hình dạng giống hình vỏ hộp.</p> <p>+Bóng của vỏ hộp sẽ to dần lên khi dịch đèn lại gần vỏ hộp.</p> <p>-HS trả lời :</p> <p>+Ánh sáng không thể truyền qua vỏ hộp hay quyển sách được.</p> <p>+Những vật không cho ánh sáng truyền gọi là vật cản sáng.</p> <p>+Ở phía sau vật cản sáng.</p> <p>+Khi vật cản sáng được chiếu sáng.</p> <p>-HS nghe.</p>
---	---

<p>-GV hỏi :</p> <p>+Theo em, hình dạng, kích thước của bóng tối có thay đổi hay không ? Khi nào nó sẽ thay đổi ?</p> <p>+Hãy giải thích tại sao vào ban ngày, khi trời nắng, bóng của ta lại tròn vào buổi trưa, dài theo hình người vào buổi sáng hoặc chiều ?</p> <p>-GV giảng : Bóng của vật sẽ xuất hiện ở phía sau vật cản sáng khi nó được chiếu sáng. Vào buổi trưa, khi Mặt trời chiếu sáng ở phương thẳng đứng thì bóng sẽ ngắn lại và ở ngay dưới vật. Buổi sáng Mặt trời mọc ở phía Đông nên bóng của vật sẽ dài ra, ngả về phía Tây, buổi chiều Mặt trời chệch về hướng Tây nên bóng của vật sẽ dài ra, ngả về phía Đông.</p> <p>-GV cho HS tiến hành làm thí nghiệm chiếu ánh đèn vào chiếc bút bi được dựng thẳng trên mặt bàn.GV đi hướng dẫn các nhóm.</p> <p>-Gọi các nhóm trình bày kết quả thí nghiệm.</p>	<p>-HS trả lời;</p> <p>+Theo em hình dạng và kích thước của vật có thay đổi. Nó thay đổi khi vị trí của vật chiếu sáng đối với vật cản sáng thay đổi.</p> <p>+HS giải thích theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS làm thí nghiệm theo nhóm với 3 vị trí của đèn pin: phía trên, bên phải, bên trái chiếc bút bi.</p> <p>-Khi đèn pin chiếu sáng ở phía trên chiếc bút bi thì bóng bút ngắn lại, ở ngay dưới chân bút bi. Khi đèn chiếu sáng từ bên trái thì bóng bút bi dài ra, ngả về phía bên phải. Khi</p>
--	---

<p>-GV hỏi :</p> <p>+Bóng của vật thay đổi khi nào ?</p> <p>+Làm thế nào để bóng của vật to hơn ?</p> <p>-GV kết luận : <i>Do ánh sáng truyền theo đường thẳng nên bóng của vật phụ thuộc vào vật chiếu sáng hay vị trí của vật chiếu sáng.</i></p> <p>3.Củng cố</p> <p>-GV gọi HS đọc mục Bạn cần biết.</p> <p>4.Dặn dò</p> <p>-Chuẩn bị bài tiết sau: dây 1 mỗi HS trồng 2 cây non nhỏ trong 2 chiếc cốc, tưới nước hàng ngày, 1 cây đặt ở nơi có ánh sáng, 1 cây đặt trong góc tối của gầm giường. Dây 2 gieo hạt đậu vào cốc và đặt cốc trong bóng tối có để 1 đèn điện phía trên hoặc cho vào hộp giấy nằm ngang mở nắp.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>đèn chiếu sáng từ phía bên phải thì bóng dài ra, ngả về phía bên trái.</p> <p>-HS trả lời :</p> <p>+Bóng của vật thay đổi khi vị trí của vật chiếu sáng đối với vật đó thay đổi.</p> <p>+Muốn bóng của vật to hơn, ta nên đặt vật gần với vật chiếu sáng.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-3 HS đọc.</p>
---	---

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG

1. Mục tiêu: Giúp HS:

1.1. Kiến thức

-Hiểu được mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sáng khác nhau và lấy được ví dụ để chứng minh điều đó.

-Hiểu được nhờ ứng dụng các kiến thức về nhu cầu ánh sáng của thực vật trong trồng trọt đã mang lại hiệu quả kinh tế cao.

1.2. Kỹ năng

-Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống thực vật.

1.3. Thái độ:

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Ổn định	-Hs hát
2.KTBC	
GV gọi HS lên hỏi:	-HS lên trả lời câu hỏi.
-Bóng tối xuất hiện ở đâu? khi nào ? Có thể làm cho bóng của vật thay đổi bằng cách nào ?	-Lớp nhận xét, bổ sung.

-Lấy ví dụ chứng tỏ bóng của vật thay đổi khi vị trí chiếu sáng đối với vật đó thay đổi.

-GV nhận xét, ghi điểm.

3. Bài mới

a. Giới thiệu bài:

-GV kiểm tra việc chuẩn bị cây của HS.

-GV: Để hiểu được vai trò của ánh sáng đối với thực vật, về nhà các em đã gieo cây theo hướng dẫn. Sau đây chúng ta cùng phân tích, nghiên cứu để tìm xem ánh sáng cần cho thực vật như thế nào? Nhu cầu về ánh sáng của mỗi loài thực vật ra sao?

b. Tìm hiểu bài

➤Hoạt động 1: *Vai trò của ánh sáng đối với sự sống của thực vật*

-Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4.

-Yêu cầu: các nhóm đổi cây cho nhau để đảm bảo nhóm nào cũng có cây gieo hạt và cây trồng. Cho các nhóm quan sát và trả lời câu hỏi:

+Em có nhận xét gì về cách mọc của cây đậu?

+Cây có đủ ánh sáng sẽ phát triển như thế nào?

-Tổ trưởng báo cáo việc chuẩn bị cây của tổ mình.

-HS nghe.

-HS thảo luận nhóm 4, quan sát trao đổi và trả lời câu hỏi ra giấy.

+Các cây đậu khi mọc đều hướng về phía có ánh sáng. Thân cây nghiêng hẳn về phía có ánh sáng.

+Cây có đủ ánh sáng sẽ phát triển bình thường, lá xanh thẫm, tươi.

+Cây sống nơi thiếu ánh sáng bị héo

<p>+Cây sống nơi thiếu ánh sáng sẽ ra sao?</p> <p>+Điều gì sẽ xảy ra với thực vật nếu không có ánh sáng ?</p> <p>-Gọi HS trình bày ý kiến.</p> <p>-Nhận xét kết quả thảo luận của từng nhóm.</p> <p>*Ánh sáng rất cần cho sự sống của thực vật. Ngoài vai trò giúp cây quang hợp, ánh sáng còn ảnh hưởng đến quá trình sống khác của thực vật như: hút nước, thoát hơi nước, hô hấp, sinh sản, Không có ánh sáng, thực vật sẽ mau chóng tàn lụi vì chúng cần ánh sáng để duy trì sự sống.</p> <p>-Cho HS quan sát tranh minh hoạ 2 / 94 SGK và hỏi: Tại sao những bông hoa này lại có tên là hoa hướng dương ?</p> <p>➤Hoạt động 2:<i>Nhu cầu về ánh sáng của thực vật</i></p> <p>-GV giới thiệu : cây xanh không thể thiếu ánh sáng Mặt trời nhưng có phải mỗi loài cây đều cần một thời gian chiếu sáng như nhau và đều có nhu cầu được chiếu sáng mạnh yếu như nhau không ? Các em cùng tìm hiểu qua hoạt động 2.</p> <p>-Cho HS hoạt động nhóm.</p> <p>-Gv treo câu hỏi lên bảng:</p>	<p>lá, úa vàng, bị chết.</p> <p>+Không có ánh sáng, thực vật sẽ không quang hợp được và sẽ bị chết.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>+Vì khi nở hoa quay về phía Mặt trời.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS thảo luận nhóm, trao đổi, trả lời các câu hỏi và ghi câu trả lời ra giấy.</p>
--	---

+Tại sao một số loài cây chỉ sống được ở những nơi rừng thưa, các cánh đồng, thảo nguyên, ... được chiếu sáng nhiều ? Trong khi đó lại có một số loài cây sống được trong rừng rậm, hang động ?

+Hãy kể tên một số cây cần nhiều ánh sáng và một số cây cần ít ánh sáng ?

-GV gọi đại diện HS trình bày, yêu cầu mỗi nhóm chỉ trả lời 1 câu hỏi, các nhóm khác bổ sung.

-Nhận xét câu trả lời của HS.

-GV **kết luận**: *Mặt trời đem lại sự sống cho thực vật, thực vật lại cung cấp thức ăn, không khí sạch cho động vật và con người. Nhưng mỗi loài thực vật lại có nhu cầu ánh sáng mạnh, yếu, ít nhiều khác nhau. Vì vậy có những loài cây chỉ sống ở những nơi rừng thưa, các cánh đồng, thảo nguyên thoáng đãng đầy đủ ánh sáng, đó là những cây ưa ánh sáng*

+Vì nhu cầu ánh sáng của mỗi loài cây khác nhau. Có những loài cây có nhu cầu ánh sáng mạnh, nhiều nên chúng chỉ sống được ở nơi rừng thưa, cánh đồng, thảo nguyên, ... Nếu sống ở nơi ít ánh sáng chúng sẽ không phát triển được hoặc sẽ chết. Ngược lại, có những loài cây cần ít ánh sáng, ánh sáng yếu nên chúng sống được trong rừng rậm hay hang động.

+Các cây cần nhiều ánh sáng: cây ăn quả, cây lúa, cây ngô, cây đậu, đỗ, cây lấy gỗ, ...

+Các cây cần ít ánh sáng: cây vụn liên thanh, cây gừng, giềng, rong, một số loài cỏ, cây lá lốt, ...

-HS đại diện nhóm trình bày kết quả.